

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2023/ TLST - KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP K**. Địa chỉ: 40-42-44 P, Phường V, TP. R, tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ liên hệ: 158-160 N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M. Chức danh: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện: ông Lê Trung V. Chức danh: Phó Tổng giám đốc (Theo quyết định số 275/QĐ-NHKL ngày 18.01.2023 về việc ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Lê Anh Q, sinh năm: 1983. Chức danh: Phó giám đốc phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP K.

2. Ông Đinh Ngọc Đ, sinh năm: 1964. Chức danh: nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP K.

(Giấy ủy quyền số 363/UQ-NHKL ngày 15.5.2023)

* *Bị đơn*: **Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B**. Địa chỉ: 34 N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1987. Chức danh: Chủ tịch HĐQT. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 08 phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: số nhà H20/10K478 L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Ngô Văn D, sinh năm: 1964. Trú tại: 33 P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (*Giấy ủy quyền số 03-2023/UQ - Cty ngày 16.8.2023*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Xác nhận nợ:

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B thừa nhận tính đến ngày 08.9.2023 Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc + lãi của các Hợp đồng tín dụng số 552/15/HĐTD/0500-3793 ngày 14.01.2016; Hợp đồng tín dụng số 197/16/HĐTD/0500-3793 ngày 10.6.2016 + Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 197/16/HĐTD/0500 - 3793-01 ngày 24.01.2017; Hợp đồng tín dụng số 382/18/HĐTD/0500-3793 ngày 30.6.2018 là: 133.929.702.813 đồng. Trong đó, nợ gốc: 71.642.919.380 đồng; Lãi trong hạn: 28.015.819.975 đồng; Tiền phạt chậm trả lãi: 13.160.049.292 đồng; Lãi quá hạn: 21.110.914.166 đồng.

Số nợ cụ thể của từng hợp đồng như sau:

Khoản mục	Hợp đồng tín dụng số 552/15/HĐTD/0500-3793 ngày 14/01/2016	Hợp đồng tín dụng số 197/16/HĐTD/0500-3793 ngày 10/06/2016 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 197/16/HĐTD/0500-3793-01 ngày 24/01/2017	Hợp đồng tín dụng số 382/18/HĐTD/0500-3793 ngày 30/06/2018
Vốn gốc	9.055.000.000 đ	51.862.919.380 đ	10.725.000.000 đ
Lãi trong hạn	4.083.514.794 đ	19.247.980.571 đ	4.684.324.610 đ
Tiền phạt chậm trả lãi	1.935.427.978 đ	10.039.266.041 đ	1.185.355.273 đ
Lãi quá hạn	1.965.253.413 đ	17.021.259.647 đ	2.124.401.106 đ
Cộng	17.039.196.185 đ	98.171.425.639 đ	18.719.080.989 đ

* Thời gian và phương thức trả nợ:

Ngân hàng TMCP K và Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

Vào ngày 30.6.2024 Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B trả dứt điểm toàn bộ số tiền gốc + lãi còn nợ của các hợp đồng tín dụng kể trên là: **133.929.702.813** đồng cho Ngân hàng TMCP K.

Lãi suất tiếp tục tính kể từ ngày 09.9.2023 trên số dư nợ gốc của từng hợp đồng, theo mức lãi suất Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B đã thỏa thuận với Ngân hàng TMCP K tại các Hợp đồng tín dụng số 552/15/HĐTD/0500-3793 ngày 14.01.2016; Hợp đồng tín dụng số 197/16/HĐTD/0500-3793 ngày 10.6.2016 + Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 197/16/HĐTD/0500 - 3793-01 ngày 24.01.2017; Hợp đồng tín dụng số 382/18/HĐTD/0500-3793 ngày 30.6.2018 cho đến khi Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B thanh toán xong nợ.

Trường hợp ngày 30.6.2024 Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đủ số nợ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi) như cam kết thì Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B đồng ý không tiếp tục chiêu sinh, tổ chức dạy học tại Trường mầm non C, Trường tiểu học F (số 93 - 97 đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) và Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp hiện có theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06.9.2023 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B để thu hồi nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp (đã được đăng ký giao dịch bảo đảm) mà hai bên đã ký kết, qua xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06.9.2023 hiện có gồm:

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại vị trí: Khu đô thị sinh thái ven sông H-giai đoạn 2, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 189638, do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/6/2013 cho Công ty cổ phần tập đoàn M, chỉnh lý biến động sang tên cho Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B, số vào sổ cấp GCN: CT 17088, với các đặc điểm cụ thể như sau: Tờ bản đồ số A2-9 (GĐ2), thửa số 01, diện tích: 1.428,3 m² (đất ở và sản xuất kinh doanh); thời hạn sử dụng: lâu dài; nguồn gốc sử dụng: nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

(Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 552/15/HĐTC - BDS/0500-3793 ngày 14.01.2016)

(Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 382/18/HĐTC-BDS/0500-3793 ngày 30.6.2018)

- Tài sản hình thành trong tương lai (đã hoàn thành) là công trình nhà xây dựng trên đất (Trường mầm non C và Trường tiểu học FM, đều trực thuộc Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B) có diện tích xây dựng: 557^{m²}, diện tích sàn: 5.283^{m²}; tại vị trí: thửa đất số 01, tờ bản đồ số A2-9 (nay là số 93 - 97), đường V, thuộc Khu đô thị sinh thái ven sông H - giai đoạn 2, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 189638, do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/6/2013 cho Công ty cổ phần tập đoàn M, đã chỉnh lý biến động sang tên cho Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo B, số vào sổ cấp

GCN: CT 17088, thời hạn sử dụng: lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Loại công trình công nghiệp cấp 2, có tổng cộng 06 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, được xây dựng theo giấy phép xây dựng số 362/GPXD ngày 10.3.2016 do Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp. Công trình xây dựng này có hệ dầm kiềng giằng móng, cột nhà vật liệu bằng bê tông cốt thép, đá; sàn gạch granit, tường xây gạch, ; hệ thống đỡ mái bê tông cốt thép, mái đúc; cầu thang lát đá, tay vịn đá...

Cổng ngõ bằng sắt hộp, gắn logo bằng tên bằng đồng, tường rào xây gạch ống, cầu gạch thẻ, dày 20cm, cao 4m; hàng rào bằng sắt hộp.

Sân nền: đất cấp phối, bê tông, nền sân đá, lát gạch sân, nền đường vỉa hè, cổng chính bằng gạch xi măng tự chèn dày 5,5cm trải cỏ nhân tạo.

Hồ bơi: bê tông lót móng, chống thấm, ốp gạch vào thành lớp Greenwood.

(Hồ sơ pháp lý gồm: Quyết định của Chủ tịch UBND quận C về việc thành lập Trường Mầm non C tại đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Giấy phép xây dựng số 362/GPXD do Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10.3.2016; kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế số 1521/SXD-QLXD ngày 02.3.2016 của Sở xây dựng, công trình đã được Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng chấp thuận kết quả nghiệm thu).

(Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 197/16/HĐTC/TSTL/0500-3793 ngày 10.6.2016).

- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và các thiết bị phục vụ vận hành, bao gồm:

St t	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp	Chứng từ gốc kèm theo	Số lượng tài sản thế chấp hiện còn thực tế theo Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06.9.2023
I	Trang thiết bị phục vụ giảng dạy				
1	Sập ngủ cá nhân	Cái	800	Hóa đơn số 007480	200

2	Bàn học sinh	Cái	400	0 ngày 30/11/2016.	103
3	Ghế học sinh	Cái	800		150
4	Bình ủ nước	Cái	30		10
5	Giá khăn ca	Cái	30		10
6	Kệ dép	Cái	30		30
7	Bộ dụng cụ dạy học TTO2	Bộ	30	Hóa đơn số 005584 1 ngày 16/12/2016.	0
8	Máy vi tính để bàn phòng tin học	Bộ	25		0
9	Lớp top giáo viên và nhân viên	Bộ	30		0
10	Thiết bị giường tủ phòng y tế	Bộ	2		- 01 giường - 01 tủ
11	Bàn làm việc văn phòng	Cái	7		07
12	Thiết bị đồ chơi ngoài trời (có danh mục kèm theo)			Hóa đơn số 005586 5 ngày 20/12/2016.	- 02 cầu trượt và 01 số dụng cụ chơi ngoài trời
13	Thiết bị nhà bếp (có danh mục kèm theo)				10 xe đẩy, 24 bàn Inox, 22 tủ hấp cơm, 02 tủ lạnh (01 đơn, 01 đôi), 10 bộ rửa chén (06 vòi rửa), 01 hệ thống hút mùi, 02 bếp đơn, 02 bếp đôi, 02 tủ

					đựng thức ăn, 01 máy xay thịt
14	Kệ + Bàn ghế phòng thư viện	Bộ	2	Hóa đơn số 007731 1 ngày 23/01/2017.	02
15	Sách thư viện	Bộ	3		0
16	Sách truyện ngoại văn	Bộ	3		0
17	Thiết bị phòng thí nghiệm + hộp	Bộ	2		0
18	Bàn họp + ghế	Bộ	1		01
19	Quầy lễ tân + tủ	Bộ	2		02
20	Bộ đồ ăn cho trẻ MNOX	Bộ	800	Hóa đơn số 007731 0 ngày 21/01/2017	0
21	Đàn organ	Cái	15		15
22	Giá vẽ	Cái	100		10
23	Máy tính bàn	Bộ	10		10
24	Kệ cặp mâm non	Cái	30	Hóa đơn số 007730	30

25	Giáo cụ Montessori	Bộ	5	6 ngày 20/01/2017	0
26	Bộ flashcard 50 chủ đề	Bộ	30		0
27	Bảng từ trắng viết bút long	Cái	20		20
28	Bộ trang trí lớp học	Bộ	30		0
29	Dụng cụ nội trú	Bộ	800		300
30	Bộ leo núi	Bộ	2		01
31	Bộ chơi bóng rổ	Bộ	12		02
II	Thiết bị phục vụ vận hành				gồm có:
1	Xuất thanh toán đợt 1 theo hợp đồng số 022016/HLP-BTC ngày 06/08/2016 (có danh mục kèm theo)			Hóa đơn số 000023 2 ngày 21/12/2016.	- 01 hệ thống thiết bị điều hòa không khí hiệu Daikin; - 01 hệ thống trạm biến áp 320KVA hiệu Thibidi; - 01 hệ thống máy phát 100KVA hiệu DENYO; - 01 hệ thống thang máy hiệu FUJI; - 01 hệ thống ATS hiệu Schneider; - 01 hệ thống thông gió, 01 hệ thống lọc nước RO + máy nước nóng lạnh
2	Xuất thanh toán đợt 2 theo hợp đồng số 022016/HLP-BTC ngày 06/08/2016 (có danh mục kèm theo)			Hóa đơn số 000029 1 ngày 18/01/2017.	

					(phụ lục hợp đồng số 01-022016/PL-HLP-BTC ngày 16.01.2017).
--	--	--	--	--	---

(Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 152/17/HĐTC - MMTB/0500-3793 ngày 24.02.2017)

- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy bao gồm:

Stt	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng tài sản thế chấp theo hợp đồng	Chứng từ gốc kèm theo	Số lượng tài sản thế chấp hiện còn thực tế theo Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06.9.2023	Ghi chú
1	Giáo cụ Motessori (cơ bản)	Bộ	20	Hóa đơn GTGT số 0077260 ngày 02/01/2017.	0	
2	Giáo cụ Motessori	Bộ	10		0	
3	Bộ bàn ghế giáo viên	Bộ	30		14	
4	Bộ kệ đồ chơi cho trẻ	Bộ	30		30	
5	Tủ chăn, chiếu, gối	Cái	30		15	
6	Tủ đồ dùng cá nhân	Cái	30			

					15	
7	Projecto (máy chiếu)	Cái	23		05	
8	TV 55 in	Cái	7		01	
9	TV 40 in	Cái	30		16	
10	Bàn họp + ghế	Bộ	02		01	
11	Bàn ghế salon tiếp khách	Bộ	02		01 (tầng 6)	
12	Nhà banh, hệ vận động đa năng	Bộ	01		0	
13	Đàn organ	Cái	15	Hóa đơn GTGT số 0077263 ngày 05/01/2017.	0	(thực tế còn 15 cái đã được ghi nhận trong khối tài sản thể chấp hiện còn của Hợp đồng thế chấp số 152/17/HĐTC-MMTB/

14	Tủ đựng dụng cụ âm nhạc	Cái	03
15	Gương múa + gióng múa	Bộ	03
16	Trang phục múa văn nghệ	Bộ	04
17	Xốp lót sàn nhảy erobic	Bộ	100
18	Giá vẽ 2 mặt	Cái	50
19	Kệ + bàn ghế phòng thư viện	Bộ	01
20	Sách cho thư viện	Bộ	03

	0500-3793 ngày 24.02.2017 ở trên)
0	
03 (gương)	Không xác định được gióng múa (không có)
0	
20	
0	
01	
0	

(Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 236/17/HĐTC-MMTB/0500-3793 ngày 17/04/2017).

2. Về án phí: Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 120.964.900 đồng, Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo B chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 118.416.218 đồng tại biên lai thu số 03811 ngày 09.6.2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 5000.000 đồng, Ngân hàng TMCP K nộp tạm ứng và đã chi phí xong nên Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo B thống nhất trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền 5000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

